

## \*Chữ Tâm qua các Thi phẩm nổi tiếng\*

*\*Thư nhàn đọc lại truyện xưa,  
Chữ Tâm in dấu vẫn chưa phai mờ,  
Văn minh thời đại bây giờ,  
Chữ Tâm rồi sẽ phai mờ dần thôi !*

### +Tâm trong truyện Kiều.

Truyện Kiều còn gọi là Đoạn Trường Tân Thanh, một kiệt tác trong thi ca Việt Nam do đại thi hào Nguyễn Du sáng tác, dựa theo cốt truyện Kim- Vân- Kiều truyện bằng văn xuôi của Thanh Tâm Tài Nhân Trung Hoa.

Truyện gồm 3254 câu thơ Lục bát, nhân vật chính là Thúy Kiều, xoay quanh nàng là Thúy Vân, Kim Trọng, Vương Quan, Thúc Sinh, Hồ Tôn Hiến, Sư Giác Duyên... cùng những nhân vật đã đi sâu vào tập tục đời sống dân gian thắp thoáng đâu đây : Anh hùng như Từ Hải- Sợ vợ có Thúc Sinh- ghen tuông sánh Hoạn Thư- Bĩ Ổi giống Tú Bà- Lừa lọc giống Sở Khanh và Mã Giám Sinh...



Truyện Kiều được nhiều tác giả ca tụng như Trần Trọng Kim chú giải chi tiết, Đào Duy Anh soạn cuốn Tự điển Kiều và

nhiều bài biên khảo công phu của Lê Văn Hòe, Ngô Minh Trực, Minh Phiến, Phan Ngọc... Riêng học giả Phạm Quỳnh đã khẳng định :

*"Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn nước ta còn."*

Trong dân gian, người ta truy tìm, bảo tồn di sản về Kiều, họa tranh, vịnh Kiều, viết nhạc kịch, đối, bói Kiều... Truyện Kiều được dịch sang nhiều thứ tiếng như một danh tác, trong đó có nhà thơ Pháp Rene Crayssac đã chuyển dịch qua thơ Pháp.

Nhưng hơi khác biệt, Nguyễn Công Trứ nhà thơ chí nam nhi thích cuộc sống 'tang bồng hồ thỉ' và làm trai 'Trong lãng miếu trở tài lương

*đồng-Ngoài biên thùỵ rạch mũi can tương'*, nên lúc mọi người ca tụng, lại hạ bút phê bình cuộc đời nàng Kiều trong bài Vịnh Kiều. Phải chăng Uy Viễn tưởng công quá khắt khe với nàng Kiều qua 15 năm lưu lạc gian truân ?

## Vịnh Thúy Kiều

Đã biết má hồng thời phận bạc,  
Trách Kiều nhi chưa vẹn tấm lòng vàng.  
Chiếc quạt, thoa dành phụ nghĩa Kim lang,  
Nặng vì hiếu, nhẹ vì tình thì cũng phải.  
Từ Mã Giám Sinh cho đến chàng Từ Hải,  
Cánh hoa tàn đem bán lại chốn thanh lâu,  
Bấy giờ Kiều còn hiếu vào đâu,  
Mà bướm chán ong chường cho đến thế !  
Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa,  
Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm.  
Bán ình trong bấy nhiêu năm,  
Đố đem chữ hiếu mà làm được ai !  
Nghĩ đời mà ngán cho đời.

Nhưng bài viết không đi sâu về tôn giáo, triết lý và văn phong, chỉ chú trọng về chữ Tâm hơn.

Truyện Kiều có thể tóm gọn trong 2 chữ nổi bật là TÀI và TÂM.  
Tài đi kèm với sắc chứng minh cho thuyết 'Tài mệnh tương đố'.

Tâm được diễn tả qua 4 cung đàn trong những thời gian, hoàn cảnh và đối tượng khác nhau.

Tài sắc Kiều trội vượt hơn cả 'Tứ đại mỹ nhân Trung Hoa' và 'Trời xanh cũng phải nổi ghen':

*-Làn thu thủy, nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm, liễu hơn kém xanh,  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,  
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai,  
Thông minh vốn sẵn tư trời,  
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm,  
Cung thương lầu bạc ngũ âm,  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương,  
Khúc nhà tay lựa nên xoang,  
Một thiên bạc mệnh lại càng nảo nhân.*

Cuộc đời trôi nổi của nàng Kiều từ khi bán mình chuộc cha trải qua bao biến đổi vui buồn, tủi nhục, cô đơn, vinh hoa, hạnh phúc đủ mùi...chính là chữ Tâm kéo dài chứng minh cho thuyết 'Tài mệnh tương đố - Hồng nhan bạc mệnh- mà cụ Nguyễn Du đã báo trước ngay phần mở đầu thi phẩm:

*-Trăm năm trong cõi người ta,  
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau,  
Trải qua một cuộc bể dâu,  
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng,  
Lạ gì : bỉ sắc tư phong,  
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.*

Rồi từ lúc rơi lệ trước nắm mộ hoang lạnh Đạm Tiên, hình bóng ấy đã nhập vào hồn Kiều :

*-Lòng đâu sẵn mối thương tâm,  
Thoạt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa,  
Đau đớn thay, phận đàn bà,  
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.*

Trước hết hãy nói về đức Hiếu Tâm của Kiều hy sinh bán mình chuộc cha:

*-Duyên hội ngộ, đức cù lao,  
Bên tình, bên hiếu bên nào nặng hơn ?  
Để lời thệ hải minh sơn,  
Làm con trước phải đền ân sinh thành,  
Quyết tình, nàng mới hạ tình,  
Rẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha.*

Rồi sau này khi Kiều nhảy xuống sông Tiền Đường cho hết kiếp tài sắc đoạn trường, được người từ tâm là sư Giác Duyên, sư Tam Hợp và ngư ông cứu vớt :

*-Kiều từ gieo xuống duênh ngân,  
Nước xuôi bỗng đã trôi dạt tận nơi,  
Ngư ông kéo lưới vớt người,  
Ngẫm lời Tam Hợp rõ mười chẳng ngoa,  
Trên mũi lướt mướt áo là,  
Tuy dầm hơi nước, chưa lòa bóng gương,  
Giác Duyên nhận rõ mặt nàng,  
Hãy còn thêm thiếp giắc vàng chưa phai.*

Cung Đàn Bạc Mệnh do chính Kiều sáng tác cứ bám theo suốt cuộc đời nàng qua 4 lần dù hoàn cảnh và nhân vật có đổi thay, nhưng vẫn tâm tư uẩn khúc bên mình :

*-Đàn cùng Kim Trọng là chữ Tâm và tình yêu trai gái, dù tình cảm dạt dào vẫn phải gìn vàng giữ ngọc thuở ban đầu :*

*Trong như tiếng hạc bay qua,  
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời,  
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,  
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.  
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,*

*Khiến người ngồi đó mà ngỡ ngẩn sầu,  
Khi tựa gối, khi cúi đầu,  
Khi vò chin khúc, khi chau đôi mày.*

-Đàn bầu rượu Thúc Sinh & Hoạn Thư là chữ Tâm và tình cảm phu thê, tuy ghen tuông vẫn ra vẻ con nhà gia giáo quyền thế :

*Rằng : “Hoa nô đủ mọi tài,  
Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe.”  
Nàng đà tán hoán, tê mê,  
Vâng lời ra trước bình the vắn đàn.  
Bốn dây như khóc như than,  
Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng,  
Cùng trong một tiếng tơ đồng,  
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm.*

-Đàn trước Tổng đốc Hồ Tôn Hiến là chữ Tâm và lý lẽ thường tình, khi đã sa cơ thất thế :

*Bắt nàng thị yến dưới màn,  
Dở say lại ép cung đàn nhật tâu.  
Một cung gió thấm mưa sầu,  
Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.*

-Đàn tái hồi cùng Kim Trọng là chữ Tâm và đạo nghĩa tình yêu, giữ cho vẹn tròn trước sau :

*Tình xưa lai láng khôn hàn,  
Thong dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa.  
Nàng rằng:” Vì mấy đường tơ,  
Lắm người cho đến bây giờ mới thôi !  
Ăn năn thì sự đã rồi,  
Nể lòng người cũ vâng lời một phen.”*

*Phím đàn diu dặt tay tiên,  
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa,  
Khúc đàu đằm ấm dương hòa,  
Ấy là Hồ Điệp hay là Trang Sinh ?*

.....

*Lọt tai nghe suốt năm canh,  
Tiếng nào mà chẳng nỡ nùng xông xao.  
Chàng rằng:” Phở ấy tay nào ?  
Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy ?  
Tẻ vui bởi tại lòng này,  
Hay là khổ tận, đến ngày cam lại ?”*

Đến đây, ta sẽ ngạc nhiên thấy Kiều từ chối kết hôn với Kim Trọng, vì trong chế độ phong kiến xưa trai có thể năm thể bảy thiếp là lẽ thường tình. Nhưng nàng lại muốn giữ nét đẹp cho trọn vẹn đôi bề :

*-Nàng vì chút nghĩa bấy lâu,  
Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai,  
Một nhà phúc lộc gồm hai,  
Nghìn năm dằng dặc, quan giai lần lần,  
Thừa gia chẳng hết nàng Vân,  
Một cây cù mộc, một sân quế hòe,  
Phong lưu phú quý ai bì,  
Vườn xuân một cửa, để bia muôn đời.*

Kết thúc truyện Kiều người thiện tâm được đền bù : Kim- Kiều tương phùng-  
Kẻ ác tâm bị trừng phạt : Kiều dưới  
trướng tướng công Từ Hải ân đền oán trả.

Tổ Như tiên sinh gửi tâm tình trong truyện nhắc bảo người đời sống thuận ý trời phải coi trọng chữ Tâm hơn chữ Tài :

*Ngãm hay muôn sự tại trời,  
Trời کیا đã bắt làm người có thân,*

*Bắt phong trần, phải phong trần,  
Cho thanh cao, mới được phần thanh cao,  
Có đâu thiên vị bên nào,  
Lại cho tài sắc dồi dào cả hai,  
Có tài mà cậy chi tài,  
Chữ tài liền với chữ tai một vần.  
Đã mang lấy nghiệp vào thân,  
Cũng đừng trách lẫn trời gần Trời xa,  
Thiện căn ở tại lòng ta,  
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

#### **+Tâm trong Chinh Phụ Ngâm.**

Tác phẩm Chinh Phụ Ngâm do Đặng Trần Côn sáng tác bằng Hán văn gồm 476 câu theo thể thơ Trường đoản cú ( câu dài câu ngắn )

Nữ sĩ Đoàn thị Điểm dịch sang chữ Nôm dưới thể thơ Song thất lục bát. Bà giỏi thơ văn, có tài

ứng đối thông minh nhanh nhẹn, sáng tác nhiều thơ văn khiến nhiều người nể phục, gọi biệt hiệu HỒNG HÀ nữ sĩ.

Truyện bày tỏ nỗi cô đơn lẻ loi của người chinh phụ có chồng đang chinh chiến ngoài biên ải xa.

Ngay phần mở đầu ta đã thấy xuất hiện thuyết 'Tài mệnh tương đố- HỒNG nhan bạc mệnh' giống như truyện Kiều :

*-Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,  
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên,  
Xanh kia thăm thẳm từng trên,  
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này ?*



Sau khi tiễn đưa chồng đi chinh chiến, chinh phụ trở về lòng buồn với  
vợ, hối tiếc mình không được  
*Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền, bằng ngựa hay thuyền để*  
theo chàng :

*-Đưa chàng lòng dặc dặc buồn,*

*Nước trong chảy, lòng phiền chẳng rửa,  
Cỏ xanh thơm, dạ nhớ khó quên,  
Nhũ rồi tay lại trao liền,  
Bước đi một bước lại vin áo chàng.*

Nhưng người cô phụ lại mang tâm trạng tưởng chừng như trái ngược.  
Vì song song với niềm tâm sự thương nhớ chồng, cùng vất vả một  
thân nuôi già dạy trẻ, lại dâng lên trong lòng nàng niềm tự hào có  
người chồng dũng tâm, chí khí hiên ngang, coi cái chết nhẹ tựa lông  
hồng, lo việc nước trước việc nhà :

*-Chí làm trai dẫm nghìn da ngựa,  
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao,  
Giã nhà đeo bức chiến bào,  
Thét roi cậu Vị ào ào gió thu.*

Từ ngày chàng ra đi nàng trở về cô phòng lạnh lẽo, tâm sự sầu héo với  
ánh đèn hiu hắt :

*-Đèn có biết dưng bằng chẳng biết,  
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi,  
Buồn rầu nói chẳng nên lời,  
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.*



Lòng sầu buồn đến nỗi quên cả tô bồi giữ gìn nhan sắc, yếu tố cần thiết của người phụ nữ :

*-Hà như ai hồn say bóng lẩn,  
Bỗng thơ thơ thẩn thẩn như không,  
Trâm cài xiêm thất thẹn thùng,  
Lệch làn tóc rối, lỏng vòng lưng eo.*

*-Hương gương đốt hồn đà mê mải,  
Gương gương soi lệ lại chứa chan.  
Sắt cầm gương gãy ngón đàn,  
Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng.*

Người buồn cảnh vật buồn theo, thật đúng như lời cụ Tiên Điền mô tả trong truyện Kiều : ‘ Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ‘ :

*-Gà eo óc gáy sương năm trống,  
Hoa phất phơ rũ bóng bên thềm,  
Khắc giờ đằng đẵng như niên,  
Mối sầu dằng dặc tựa miền bể xa.*

*-Hoa giải nguyệt, nguyệt in từng tấm,  
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông,  
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,  
Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xót đau.*

Non sông vẫn còn bao trùm lửa khói chiến tranh, chàng chưa thể trở về sum họp gia đình. Nàng càng mong nhớ, càng thấy thời gian kéo dài trong cô đơn buồn tủi :

*-Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước,  
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.  
Ngoài rèm thước chẳng mách tin,*

*Trong rèm thường đã có đèn biết chãng ?*

*-Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu,  
Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca,  
Nay quyên đã giục oanh già,  
Ý nhi lại gáy trước nhà líu lo.*

Thương thân phận mình bao nhiêu, lại nhớ thương chồng ngoài chiến địa bấy nhiêu :

*-Chàng từ khi vào nơi gió cát,  
Đêm trăng này nghĩ mát phương nao,  
Xưa nay chiến địa dường bao,  
Nỗi không muôn dậm xiết bao hãi hùng !*

*-Tưởng chàng trải nhiều bề nấng nở,  
Ba thước gươm, một cỗ nhung yên,  
Xông pha gió bãi trắng ngàn,  
Tên reo đầu ngựa, giáo lan mặt thành,  
Áng công danh trăm đường rộn rã,  
Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi,  
Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai,  
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.*



Mộng mơ và thực tế khác nhau xa, thế mà đôi khi ta lại biến giấc mơ thành hiện thực, như người chinh phụ đã thực hiện làm cái bóng theo sát bên chồng. Đây thật là tấm lòng trung tình, không phải là mối tình si vô vọng :

*-Xin làm bóng theo cùng chàng vậy,  
Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên,  
Chàng nương vầng nhật, thiếp nguyện,  
Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn toàn.*

Như truyền thống trong đa số các truyện cổ xưa đều có hậu : gương vỡ lại lành, đoàn viên xum họp, lương duyên tái hợp, lập công hiển hách, ân đền oán trả, thù hận bỏ qua...mà ta thấy nơi truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Bích Câu Kỳ Ngộ, Nhị Độ Mai...Vì thế những nhân vật chính dù đã qua nhiều khổ ải éo le, vẫn hy vọng sẽ có một tương lai bừng sáng.

Và Chinh Phụ Ngâm cũng không ra ngoài truyền thống đó :

*-Sẽ rót vơi lần lần từng chén,  
Sẽ ca dần ren rén đòi liên,  
Liên ngâm đối ẩm đòi phen,  
Cùng chàng sẽ kết mối duyên đến già.  
Cho bỏ lúc xa sầu cách nhớ,  
Giờ gần nhau vui thuở thanh bình,  
Ngâm nga mong gởi chữ tình,  
Đường này âu hẳn tài lành trượng phu.*

#### **+Tâm trong Cung Oán Ngâm Khúc.**

Truyện Cung Oán Ngâm Khúc do Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều sáng tác gồm 356 câu thơ Song thất lục bát với nhiều điển tích làm tăng thêm ý nghĩa và phong phú từng dòng thơ.

Đây là một áng văn độc thoại nội tâm bày tỏ tâm trạng nỗi đau đớn của người cung phi sau khi được vua ưu ái, rồi lại chán chê ruồng bỏ nơi cung cấm cô đơn lạnh lẽo.

Ôn Như Hầu sống vào thời quan lại nhiều nhương, vua chúa dâm loạn trác táng, ông đã đem hình ảnh người cung phi đại diện cho nữ giới bị dùng như một đồ chơi để thỏa mãn thú tính bọn người trụy lạc, nhất là các quân vương. Đồng thời cũng nói lên triết lý : Hồng nhan bạc mệnh- Thuyết Định mệnh và cuộc đời phù du ảo mộng của con người.

Thuyết Hồng nhan bạc mệnh xuất hiện ngay phần mở đầu với những câu thơ buồn âm đạm :

*-Trải vếch quế gió vàng hiu hắt,  
Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng,  
Oán chi những khách tiêu phong,  
Mà sui mệnh bạc nằm trong má đào.*

Một sắc đẹp chim sa cá lặn, nghiêng nước đổ thành khiến những mỹ nhân nổi tiếng hay chị Hằng Nga cũng phải ngỡ ngàng :

*-Chìm đáy nước cá lừ đừ lặn,  
Lừng lừng trời nhận ngấn ngơ sa,  
Hương trời đấm nguyệt say hoa,  
Tây Thi mất vía, Hằng Nga giật mình.*

Tài sắc ấy làm mê mết lòng người, lời cuốn biết bao nam nhi tài tử mong được cận kề :

*-Tái sắc đã vang lừng trong nước,  
Bướm ong càng xao xác ngoài hiên,  
Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,  
Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên ùng ùng.*

Sắc đẹp được lòng quân vương cùng say mê trong cảnh ái ân suốt canh trường :

*-Vẻ vưu vật trăm chiều chải chuốt,  
Lòng quân vương chi chút trên tay,  
Má hồng không thuốc mà say,  
Nước kia muốn đổ, thành này muốn long.*

Dưới trướng quân vương có hàng trăm, hàng ngàn người đẹp, như món ăn cần thay đổi cho hợp khẩu vị, nên nhan sắc dầu chưa tàn phai cũng bị dã tâm ruồng bỏ không thương tiếc :

*-Ai ngờ bỗng một năm một nhật,  
Nguồn cơn kia chẳng tát mà vơi,  
Suy di đâu biết cơ trời,  
Bỗng không mà hóa ra người vợ vụng.*

Hình ảnh người cung phi vịn tường bước lảo đảo trong bóng đêm cô phòng lạnh buốt thật tủi phận thương tâm :

*-Đêm năm canh lảo đảo vách quế,  
Cái buồn này ai dễ giết nhau,  
Giết nhau chẳng cái lưu cầu,  
Giết nhau bằng cái ưu sầu độc chưa !*

Số phận nguồn cơn bạc bẽo, chỉ còn biết than thân oán trách định mệnh do trời bày đặt:

*-Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán,  
Chết đuối người trên cạn mà chơi,  
Lò cừ nung nấu sự đời,  
Bức tranh vãn cầu vẽ người tang thương.*

Bây giờ mới giật mình thấy cuộc đời chỉ là phù du ảo mộng :

*-Thảo nào khi mới chôn nhau,  
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra,  
Khóc vì nỗi thiết tha sự thế,  
Đã bày trò bãi bể nương dâu.*

Thôi định mệnh sắp đặt trước rồi, lòng buồn cũng đành chấp nhận duyên số hẩm hiu sống những năm tháng dài còn lại nơi cô phòng :

*-Đêm phong vũ lạnh lùng có một,  
Giọt ba tiêu thánh thót cầm canh,  
Bên tường thấp thoáng bóng huỳnh,  
Vách sương nghi ngút, đèn xanh lờ mờ !*

### **+Tâm trong Lục Vân Tiên.**

Truyện Lục Vân Tiên là tác phẩm trường thi viết bằng chữ Nôm của cụ Nguyễn Đình Chiểu gồm 2082 câu thơ Lục bát bình dân mộc mạc, nhưng lại chiếm vị trí đặc biệt trong văn học Miền Nam với những nội dung chính :

- Trọng tình nghĩa với cha mẹ, con cái, vợ chồng, bạn hữu.
- Tinh thần nghĩa hiệp : Lục Vân Tiên đánh bọn cướp cứu Kiều Nguyệt Nga.
- Thực hiện khát vọng : Thiện thắng tà- Thiện Tâm thắng Ác Tâm.

Truyện đề cao đạo lý làm người phản ánh qua nhiều nhân vật trong mọi tầng lớp xã hội như một kịch bản trường đời trù phú với chữ Tâm :

- Vì Hiếu Tâm mà Lục Vân Tiên thương khóc mẹ đến mù đôi mắt.
- Thành Tâm với tình nam nữ tương kính nhau như Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. - Tâm kính giữa tình thầy trò và chủ tớ.
- Hảo Tâm cùng bạn hữu như Vương Tử Trực và Hớn Minh.
- Thiện Tâm qua hành động cứu người của Tiều phu, Ngư Ông, Chủ quán, Kim Liên. - Ác Tâm như cha con Võ Thề Loan, Bùi Kiệm, Trịnh Hâm, bọn cướp Sơn Đài, Lang băm, Thầy bói, Thầy pháp, Thái sự.

Mở đầu thi phẩm tác giả đã nêu cao chữ Nhân Tâm đạo nghĩa làm người qua truyện tích Tây Minh của Trương Tải bàn về chữ hiếu và Tâm đạo :

*-Trước đèn xem truyện Tây Minh,  
Gãi cười hai chữ nhân tình éo le,  
Hỡi ai lẳng lặng mà nghe,  
Giữ răn việc trước lánh dè thân sau,  
Trai thời trung hiếu làm đầu,  
Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình.*

Tôn sư trọng đạo, thầy đem tâm huyết dạy bảo trò, trò tôn kính thầy luôn ghi ơn và nhớ lời thầy giáo huấn :

*-Vân Tiên vội vã tạ ơn,  
Trăm năm dốc giữa keo sơn một lời,  
Ra đi vừa rạng chân trời,  
Ngùi ngùi ngó lại nhớ nơi học đường.*

Nam nhi chí khí đứng giữa nhân quần xã hội, thấy sự bất bình không dám can ngăn sao xứng đáng gọi là anh hùng, vì thế Vân Tiên đã ra tay đánh bọn cướp Sơn Đài cứu Kiều Nguyệt Nga :

*-Nay ta đã rõ nguồn cơn,  
Nào ai tính thiệt, so hơn làm gì,  
Nhớ câu kiến ngãi bất vi,  
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.*

Sau khi đổi thơ tặng vật làm tin, nàng trở về thăm cha, chàng gặp Hớn Minh, nhưng không đánh giá về bên ngoài vẫn nhận ra là người bạn tốt sau này :

*-Vân Tiên biết kẻ chính tà,*

*Hễ người dị tướng ắt là tài cao,  
Chữ rằng bằng hữu chi giao,  
Tình kia đã gặp lẽ nào làm khuây.*

Chữ hiếu cao dày, làm con không thể quên ơn sinh thành dưỡng dục, chàng vội vàng về bái biệt song thân trước khi lên đường ứng thi :

*-Vân Tiên quì lạy thưa rằng :  
Chẳng hơn người cổ, cũng bằng người kim,  
Dám xin cha mẹ an tâm,  
Cho con trả nợ thanh khâm cho rồi.*

Và tâm thành như Vương Tử Trực tình bạn keo sơn thắm tiết, tướng Vân Tiên đã chết ngậm ngùi khóc thương bạn:

*-Cùng nhau chịu đặng vuông tròn,  
Người đà sớm thác, ta còn làm chi ?  
Trong đời mấy bậc cố tri,  
Mấy trang đồng đạo, mấy người đồng tâm !*

Nhưng thật ra hai thầy trò Vân Tiên bị hại bởi lang băm, thầy bói, thầy pháp lừa bịp, rồi lại bị hai tên bạn ác tâm Bùi Kiệm-Trinh Hâm bắt trời tiểu đồng và xô Vân Tiên xuống sông may có ngư ông cứu vớt, còn tiểu đồng cũng được người giải thoát :

*-Vân Tiên mình lụy giữa dòng,  
Giao long dìu dắt vào trong bực rày,  
May vừa trời đã sáng ngay,  
Thuyền chài xem thấy vớt ngay lên bờ.*

Còn về phần cha con Võ Thề Loan biết Vân Tiên bị mù, đã thay lòng đổi dạ, khi nghe Vương Tử Trực đậu thủ khoa lại muốn kết nghĩa hai họ Vương Võ, nhưng bị Trực từ chối thẳng thừng thậm tệ là tráo trở gian tâm :



*-Trực rằng ngòi viết đĩa nghiên,  
Anh em xưa có thể nguyện cùng nhau,  
Vợ Tiên là Trực chị dâu,  
Chị dâu em bạn dám đâu lỗi nghì.*

Trong khi Nguyệt Nga tưởng Vân Tiên đã chết, thủ tiết thờ tượng chồng, bác lời cầu hôn của cha con Thái Sư khiến ông uất hận định đem Nguyệt Nga cống cho giặc Phiên, nhưng nàng được tì nữ Kim Liên có tấm lòng bao dung thay thế :

*-Đốc quan xe giá sửa sang,  
Kiệu trương long phụng rước nàng về Phiên.  
Nào hay tì tất Kim Liên,  
Đặng làm hoàng hậu nước Phiên một đời.*

Vân Tiên nhờ thuốc tiên chữa sáng mắt, về nhà thăm cha, tế kính mẹ, thi đậu trạng nguyên rồi cùng phó tướng Hớn Minh dẹp giặc Ô Qua, xóa bỏ thù cũ, trùng phùng duyên xưa.

Trường đời lúc thịnh lúc suy, lòng người thay trắng đổi đen, cụ Đồ Chiểu đã mượn lời chủ quán gợi tâm tình thương ghét trò đời qua hình ảnh những nhân vật trong cổ sử :

*-Quán rằng : ghét việc tầm phào,  
Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tới tâm,  
Ghét đời Kiệt Trụ đa dâm,  
Để dân đến nỗi sa hầm xẩy hang,  
Ghét đời U Lệ đa đoan,  
Khiến dân luống chịu làm than muôn phần.*

*-Thương là thương Đức Thánh Nhân,  
Khi nơi Tống, Vệ ; lúc Trần lúc Khuông,*

*Thương thày Nhan Tử dở dang,  
Ba mươi một tuổi tách đàng công danh,  
Thương ông Gia Cát tài lành,  
Gặp cơn Hán mạt đã đành phôi pha.*

Kết truyện là ca khúc khái hoàn, loan phụng hòa duyên, ngựa anh đi trước võng nàng theo sau :

*-Trạng nguyên về đến Đông Thành,  
Lục ông trước đã xây dinh ở làng,  
Bày ra sáu lễ sẵn sàng,  
Các quan đi họ cưới nàng Nguyệt Nga,  
Sui gia đã xứng sui gia,  
Rày mừng hai họ một nhà thành thân,  
Trăm năm biết mấy tinh thần,  
Sinh con sau nối gót lân đời đời.*

## **\*TÂM TRONG NHỊ THẬP TỨ HIẾU.**

**Nhị thập tứ Hiếu là 24 gương Hiếu thảo.**

Đây là 24 gương Hiếu Thảo của người xưa bên Tàu. Nhà văn Quách Cự Nghiệp (1277-1367) đời nhà Nguyên sưu tầm và biên soạn, truyền qua nước ta.

Ở Việt Nam, Ông Lý văn Phúc (1785-1849), đậu Cử Nhân, làm quan dưới 3 triều vua nhà Nguyễn : Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, là một nhà Nho chủ trương đạo đức, liền dịch truyện Nhị thập tứ Hiếu của Quách cự Nghiệp ra thơ song thất lục bát, để truyền bá và răn dạy người đời.

Ta có thể nói Nhị Thập Tứ hiếu là 24 tâm hồn cao đẹp, những tấm gương cho con cái đền ơn và phụng dưỡng cha mẹ hết lòng như vài nhân vật tiêu biểu sau :

-Ngu Thuấn dù là vua vẫn luôn sắc sóc cha mẹ khiến trời cũng cảm động.

-Lão Lai tử tuổi đã 70 còn nhảy múa ca hát làm vui lòng song thân.

-Lục Tĩnh đi ăn tiệc giầu quit đem về cho mẹ.

-Dương Hương hy sinh mạng sống giết hổ để cứu cha.

-Mẫn Tử Khiên trời mùa đông buốt lạnh đẩy xe cho cha bị lật đổ, cha biết vợ kế không cho Mẫn Tử mặc đồ ấm. Cha định đuổi mẹ kế đi, ông năn nỉ cha xin cho dì ghẻ ở lại.

-Giang Cách làm thuê nuôi mẹ.

-Châu Thọ Xương từ quan đi tìm mẹ.

.....

-Mở đầu Nhị thập Tứ Hiếu, dịch giả Lý Văn Phức viết :

*Người tai mắt đứng trong Trời*

*Ai là không cha mẹ sinh thành ?*

*Gương treo Đất nghĩa Trời kinh,*

*Ở sao cho xứng chút tình làm con*

*Chữ hiếu niệm cho tròn một tiết,*

*Thì suy ra trăm nét đều nên.*

*Chẳng xem thuở trước Thánh Hiền,*

*Hiếu hai mươi bốn thơm nghìn muôn thu.*

+Xin trích dẫn nguyên văn một truyện sau :

## **Tử Lộ**

Tử Lộ, tự là Trọng Do, người ở ấp Biện nước Lỗ, là học trò giỏi của Đức Khổng Tử. Nhà nghèo, Tử Lộ thường phải đi đội gạo rất xa đem về nuôi cha mẹ mà không nề hà cực nhọc. Không tiền mua thức ăn, ông đi hái rau lê rau hoắc nấu canh dâng lên cha mẹ dùng đỡ.

Sau khi cha mẹ mất, ông qua nước Sở được vua Sở trọng dụng, ban cho quan tước và bổng lộc cao sang. Trong cảnh phú quý vinh hoa, ông thường nhắc đến cha mẹ và lấy làm tiếc là cha mẹ không còn sống để cùng vui hưởng cảnh giàu sang, nên Tử Lộ than rằng : Nay muốn ăn rau lê rau hoắc, đội gạo như trước chẳng được nữa, vì cha mẹ đã mất.

Khổng Tử khen Tử Lộ là người thận trọng và chí hiếu.



*Thầy Tử Lộ cũng người nước Lỗ,  
Thờ hai thân từng bữa canh lê.*

*Thường khi đội gạo đi về,  
Xa xôi trăm dặm nặng nề hai vai.  
Đỉnh huê biểu từ khơi bóng hạc,  
Gót Nam du nhẹ bước tang bông.  
Xe trăm cỗ, thóc muôn chung,  
Ngồi chông đệm ghép ăn chông vạc cao.  
Thân phú quý ngấm vào thêm tủi,  
Đức cù lao chạnh tới càng đau.  
Nào khi đội gạo canh rau,  
Muốn còn như cũ dễ hầu được ru !  
Lòng thắc mắc nghìn thu vẫn để,  
Biết bao giờ cam chỉ đèn công.  
Cho hay dạ hiếu không cùng,  
Dẫu Tam Công chẳng đổi lòng thân hôn.*

**\*Đôi dòng tâm bút kết thúc :**

Với kiến thức giới hạn, người viết không đi sâu vào lãnh vực văn từ và tiểu sử như nhiều bài biên khảo các học giả đã thực hiện. Mục đích chỉ muốn tìm hiểu tâm tư người xưa ẩn chứa trong một số thi phẩm nổi tiếng tiêu biểu nêu trên. Qua những dòng thơ dẫn chứng mong tìm được bài học giá trị trong cuộc sống ở đời. Cũng xin một số tác giả thông cảm, nếu người viết có mượn ý hay trùng hợp ngoài ý muốn.

Xin mượn 4 câu thơ kết thúc Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du để dừng bút bàn về chữ TÂM :

*-Thiên căn ở tại lòng ta,  
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài,  
Lời quê chấp nhật đông dài,  
Mua vui cũng được một vài trống canh.*

Mong thông cảm những điều thiếu sót ! Tâm thành cảm tạ !

**ĐINH VĂN TIẾN HÙNG**